

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 01-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chinh  
Bà Phan Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1- Huỳnh Đăng P**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đăng T, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1992, con: 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2- Đào Văn S**, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1984, con: 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3- Đỗ Văn L**, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình

Định; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980, con: 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4- Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1970; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/6/2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/6/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Huỳnh Thanh T, sinh năm 1973 (vắng mặt);  
Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.  
+ Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1975 (vắng mặt);  
Trú tại: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.  
+ Huỳnh Đăng T, sinh năm 1964 (có mặt);  
+ Đào Văn N, sinh năm 1975 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

*- Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (có mặt);  
+ Trương Ngọc H, sinh năm 1991 (có mặt);  
+ Huỳnh Quốc T, sinh năm 1982 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.  
+ Huỳnh Văn C, sinh năm 1977 (có mặt);  
+ Đinh Xuân T, sinh năm 1996 (vắng mặt);  
+ Trương Thị Kim C, sinh năm 1970 (có mặt);  
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.  
+ Phan Công L, sinh năm 1987 (vắng mặt);  
+ Nguyễn Duy L, sinh năm 1984 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.  
+ Huỳnh Xuân T, sinh năm 1994 (vắng mặt);  
+ Quách Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt);  
Đồng trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.  
+ Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt);  
Trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/4/2020, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an xã Bình Hòa phát hiện quả tang tại miếu Cây Da thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, các đối tượng Huỳnh Đăng P (SN: 1989), Đào Văn S (SN:1980) và Nguyễn Văn L (SN: 1977), Nguyễn Ngọc Q (SN: 1996) đều ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua, thắng thua bằng tiền Việt Nam.

Qua điều tra xác định: Biết được tại Miếu Cây Da, thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định có nhiều người thường hay tập trung đến để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bầu cua nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27/4/2020, Huỳnh Đăng P mang theo số tiền 2.700.000 đồng đến Miếu Cây Da để làm cái xóc bầu cua cho những người khác tham gia đánh bạc trái phép, nhưng khi đến chỉ có Nguyễn Ngọc Q. P rủ Q chơi bầu cua, Q đồng ý. P đi mua 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 01 bàn giấy chơi bầu cua, 3- 4 bộ hột bầu cua quay lại Miếu Cây Da cầm cái xóc bầu cua. Lúc đầu, chỉ có Q đặt cược, sau đó có Đào Văn S, Đỗ Văn L; Nguyễn Văn T (SN: 1990), Trương Ngọc H (SN: 1991) đều ở thôn V, xã B, huyện T, Bình Định; Phan Khắc Q (SN: 1992), Huỳnh Văn C (SN: 1977) đều ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định lần lượt đến thấy P cầm cái xóc bầu cua nên tham gia đặt cược, P quy định số tiền đặt cược quy định không quá 200.000đồng/ cửa/ người.

Hình thức đánh bầu cua như sau: Người cầm cái sử dụng một bộ thau, đĩa nhôm đáy kín, bên trong có 03 hột hình lập phương được làm bằng giấy, mỗi hột có in hình 06 con vật: tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và một bàn giấy có in hình 06 con vật tương ứng như trên. Chủ cái cầm bộ thau được đáy kín xóc cho 03 hột bên trong nhảy lộn xộn rồi đặt xuống nền; các con bạc đặt tiền vào hình các con vật tùy ý trên bàn giấy. Sau đó, chủ cái mở nắp thau ra, nếu mặt trên cùng của 03 hột trong thau có hình con vật phù hợp với hình con vật mà các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thua và chung tiền bằng số tiền các con bạc đặt cược. Nếu có 02 đến 03 con vật giống nhau thì chủ cái chung tiền gấp 02 đến 03 lần so với số tiền con bạc đã đặt. Nếu hình con vật trên 03 hột khác với hình các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thắng, thu tiền của con bạc. Ngoài ra, có một số con bạc dùng tiền của con bạc khác đã đặt để đánh qua con vật khác (còn gọi là “tả”), cách thức chung tiền giống như chủ cái.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, tại sòng bầu cua còn các bị can ngồi vòng tròn xung quanh sòng bầu cua tính theo chiều kim đồng hồ thứ tự như sau: P – Q- L – S đang chuẩn bị đặt tiền cho ván mới. Riêng H - C – T đứng xem, không tham

gia đặt cược thì bị lực lượng công an phát hiện, S - L bị bắt quả tang, các đối tượng còn lại chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 02 bộ xúc bầu cua gồm 02 thau nhôm, 02 đĩa nhôm, 16 hột bầu cua, 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai cùng số tiền 4.000.000 đồng dùng đánh bạc. Thu giữ trên người các con bạc số tiền đang dùng đánh bạc gồm: Thu trong túi áo trước bên trái của S số tiền 400.000 đồng; thu trong túi áo trước bên trái của L số tiền 580.000 đồng, trong túi quần trước bên trái số tiền 50.000 đồng và túi quần sau bên phải là 100.000 đồng; Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q và P đã tự nguyện đến cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội, Q đã giao nộp 700.000 đồng số tiền Q đang dùng đánh bạc.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT – VKSTS ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

\* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng P mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Q mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập theo quy định.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thau nhôm; 02 (hai) đĩa nhôm; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy; 16 (mười sáu) hột bầu cua bằng giấy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.830.000đ (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Đào Văn S số tiền 2.247.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), Đỗ Văn L số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 12/2020-BBBG-CSĐTTCATS ngày 04/11/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T).

**Lời nói sau cùng của các bị cáo:** đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 27/4/2020, tại Miếu Cây Da thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, các bị cáo gồm: Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Q và các đối tượng khác thống nhất cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức “xóc bầu cua” ăn thua bằng tiền Việt Nam, với tổng số tiền đánh bạc là 5.830.000đ (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hiện nay, trên địa bàn huyện tình hình tội phạm đánh bạc còn xảy ra nhiều. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Vì hám lợi mà các bị cáo đã xác phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Huỳnh Đăng P là người trực tiếp làm chủ cái xóc bầu cua, thắng thua với các con bạc nên cần xử phạt bị cáo P cao hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, xác phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi từng bị cáo tham gia.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Huỳnh Đăng P được hưởng án treo; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Q như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L khai thu nhập bình quân hàng tháng là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*); bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai thu nhập bình quân hàng tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Đăng P để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 02 (hai) thau nhôm; 02 (hai) đĩa nhôm; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy; 16 (mười sáu) hột bầu cua bằng giấy là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Đối với số tiền 5.830.000đ (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc; trong đó bị cáo S là 2.247.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), bị cáo L là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 12/2020-BBBG-CSĐTCAATS ngày 04/11/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T).

[8] Đối với Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn T và Trương Ngọc H có hành vi tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang đã nghỉ, chỉ đứng xem. Kết quả điều tra xác minh C, T, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính vào ngày 29/10/2020, đã chấp hành xong.

[9] Đối với Phan Khắc Q có hành vi tham gia đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, Q có mặt tại sòng bạc và đã chạy thoát. Lời khai của Q còn mâu thuẫn nhau, các đối tượng cùng đánh bạc cũng không xác định được tại thời điểm bắt quả tang, Q có còn đang đánh bạc hay không. Hiện Q không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, nên chưa có đủ căn cứ xác định tại thời điểm bắt quả tang, Q đã nghỉ hay đang đánh bạc nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Q. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách hành vi của Q và số tiền 50.000đ mà Q đã giao nộp để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng P 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Đăng P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Đăng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Văn S 12 (*Mười hai*) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Đào Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Đào Văn S phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 4.000.000đồng = 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 400.000đồng/tháng x 12 tháng = 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 12 (*Mười hai*) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Đỗ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 4.000.000đồng = 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 400.000đồng/tháng x 12 tháng = 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 12 (*Mười hai*) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.



Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 2.000.000đồng = 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 200.000đồng/tháng x 12 tháng = 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thau nhôm; 02 (hai) đĩa nhôm; 01 (một) bàn bầu cua bằng giấy; 16 (mười sáu) hột bầu cua bằng giấy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.830.000đ (*Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*), theo biên bản giao nhận tài sản số 12/2020-BBBG-CSĐTCCATS ngày 04/11/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T.

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Đào Văn S, Đỗ Văn L số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc; trong đó bị cáo S là 2.247.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), bị cáo L là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), (theo biên bản giao nhận tài sản số 12/2020-BBBG-CSĐTCCATS ngày 04/11/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Đăng P, Đào Văn S, Đỗ Văn L và Nguyễn Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Phạm Thị Phương Thảo**